

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẦM NON TÂN QUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số A22 /QĐ-MNTQ

Quận 7, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách
quý 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN QUY

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ vào Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Quận 7 về việc tổ chức lại Trường Mầm non Tân Quy và Trường Mầm non Sơn Ca thành Trường Mầm non Tân Quy;

Căn cứ báo cáo công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3 năm 2023 của Trường Mầm non Tân Quy,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông báo công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 3 năm 2023 của Trường Mầm non Tân Quy (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Toàn thể cán bộ, viên chức Trường Mầm non Tân Quy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Phòng TC – KH Quận 7;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Thân Thị Thanh Tao

Quận 7, ngày 04 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Tân Quy công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi sự nghiệp				
I	Số thu sự nghiệp	6.112	504	8,25%	#DIV/0!
1	Hóa đơn bán hàng	518	0		
2	Thu khác	2.275	265	11,65%	#DIV/0!
	Tổ chức phục vụ bán trú	942	189	20,06%	
	Vệ sinh bán trú	73	5	6,85%	
	Thiết bị vật dụng bán trú	60	0	0,00%	
	Anh văn	570	37	6,49%	
	Thẻ đục nhíp điệu	231	19	8,23%	
	Vẽ	231	15	6,49%	
	Hoạt động giữ trẻ hè	168	0	0,00%	
3	Thu hộ chi hộ	3.319	223	6,72%	#DIV/0!
	- Đồ dùng học phẩm	53	0	0,00%	
	- Tiền ăn bán trú	2.134	141	6,61%	
	- Tiền ăn sáng	987	76	7,70%	
	- Bảo hiểm tai nạn	10	0	0,00%	
	- Tiền điện	90	6	6,67%	
	- Sổ liên lạc điện tử	45	0	0,00%	
II	Chi từ nguồn thu sự nghiệp		239	#DIV/0!	#DIV/0!
1	Hóa đơn bán hàng	518	0		
2	Thu khác		239	#DIV/0!	#DIV/0!
	Tổ chức phục vụ bán trú	942	172	18,26%	
	Vệ sinh bán trú	73	7	9,59%	
	Thiết bị vật dụng bán trú	60	0	0,00%	
	Anh văn	570	38	6,67%	
	Thẻ đục nhíp điệu	231	18	7,79%	
	Vẽ	231	4	1,73%	
	Hoạt động giữ trẻ hè	168	0	0,00%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Thu hộ chi hộ		254	#DIV/0!	#DIV/0!
	- Đồ dùng học phẩm	53	0	0,00%	
	- Tiền ăn bán trú	2.134	158	7,40%	
	- Tiền ăn sáng	987	81	8,21%	
	- Bảo hiểm tai nạn	10	0	0,00%	
	- Tiền điện	90	15	16,67%	
	- Số liên lạc điện tử	45	0	0,00%	
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.187	541	8,74%	59,78%
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.187	541	8,74%	59,78%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công				
2.2	năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.558	541	21,15%	48,65%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			#DIV/0!	0,00%
	Tiểu mục 6001	1.600	438	27,38%	134,77%
	Tiểu mục 6051	700	189		
	Tiểu mục 6101	40	11	27,50%	157,14%
	Tiểu mục 6105	290	0	0,00%	
	Tiểu mục 6112	620	154	24,84%	141,28%
	Tiểu mục 6115	400	90	22,50%	145,16%
	Tiểu mục 6301	700	110	15,71%	130,95%
	Tiểu mục 6302	95	19	20,00%	126,67%
	Tiểu mục 6303	61	12	19,67%	120,00%
	Tiểu mục 6304	31	6	19,35%	120,00%
	Tiểu mục 6349	16	3	18,75%	100,00%
	Tiểu mục 6449	750	168	22,40%	44,33%
	Tiểu mục 6501	10	5	50,00%	100,00%
	Tiểu mục 6502	0			
	Tiểu mục 6551	40			
	Tiểu mục 6552	0			
	Tiểu mục 6599	0			
	Tiểu mục 6605	0	4		
	Tiểu mục 6608	0	0		
	Tiểu mục 6618	0			
	Tiểu mục 6704	18	3	16,67%	60,00%
	Tiểu mục 6754	10		0,00%	
	Tiểu mục 6757	40	8	20,00%	
	Tiểu mục 6905	11			
	Tiểu mục 6954	20			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Tiêu mục 6912	0			
	Tiêu mục 7001	80	5		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2558	541	21,15%	
	Tiêu mục 6449	2558	541	21,15%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



Thủ trưởng đơn vị

Thân Thị Thanh Tao

THUYẾT MINH CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
QUÝ 3/2023

Dvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU			Dự toán quý 3/ 2022	Ư TOÁN ĐƯỢC GIAO TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH			Ghi chú
	MỨC	MÃ NDKT	NỘI DUNG CHI		12.622.071 Không Tự chủ	14.622.071 CTTL (TK 10% chi TX)	14.622.071 CTTL (NQ 03)	
1	6000		Tiền lương	437.975.996	437.975.996	-		
		6001	Lương biên chế	437.975.996	437.975.996			
	6050		Tiền lương HD	189.026.890	189.026.890	-	-	
		6051	Lương HD ND68	189.026.890	189.026.890			
		6099						
2	6100		Các khoản phụ cấp	255.210.299	255.210.299	-		
		6101	Phụ cấp chức vụ:	10.865.100	10.865.100			
		6103	Phụ cấp thu hút	0				
		6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	0	-			
		6112	Phụ cấp ưu đãi	154.190.410	154.190.410			
		6113	Phụ cấp trách nhiệm	0				
		6115	Phụ cấp TNVK, PCTNNG	90.154.789	90.154.789			
3	6300		Các khoản đóng góp	152.707.936	152.707.936	-	-	
		6301	BHXH	110.469.568	110.469.568			
		6302	BHYT	19.494.629	19.494.629			
		6303	Kinh phí Công đoàn	12.996.416	12.996.416			
		6304	BHTN	6.498.213	6.498.213			
		6349	BHTNLD-BNN	3.249.110	3.249.110			
4	6400		Các khoản thanh toán cá nhân	168.546.605	168.546.605	-		
		6449	Chi khác	709.536.771	168.546.605		540.990.166	
5	6500		Thanh toán DV công cộng	4.877.398	4.877.398	-		
		6501	Tiền điện	4.877.398	4.877.398	-		
		6502	Tiền nước	0		-		
		6504	Vệ sinh môi trường	0	-	-		
		...						
6	6550		Vật tư, văn phòng	-	-	-		

2	6100		Các khoản phụ cấp		255.210.299	255.210.299	-	
		6551	Văn phòng phẩm	0				
		6552	Công cụ, dụng cụ	0				
		6599	Vật tư văn phòng khác					
7	6600		Thông tin liên lạc	4.160.000	4.160.000	4.160.000	-	
		6601	Cước phí ĐT trong nước	0				
		6605	Báo, tạp chí	4.160.000	4.160.000	4.160.000	-	
		6618	Khoản điện thoại	0				
8	6700		Công tác phí	3.000.000	3.000.000	3.000.000	-	
		6704	Công tác phí khoán	3.000.000	3.000.000	3.000.000	-	
9	6750		Chi phí thuê mướn	-	-	-	-	
		6754	Thuê thiết bị các loại	0				
		6757	Thuê lao động trong nước	8.377.630	8.377.630	8.377.630	-	
10	6900		Sửa chữa thường xuyên	-	-	-	-	
		6954	TS thiết bị chuyên dùng	0				
		6921	Đường điện, cấp thoát nước	0				
11	7000		Chi phí nghiệp vụ CM	525.280	525.280	525.280		
		7001	Chi mua hàng hóa vật tư	525.280	525.280	525.280		
		7049	Chi phí CM khác	0				
12	7750		Chi khác	-	-	-	-	
		7756	Phí chuyển khoản ATM	0				
		7799	Chi khác	0				
13	7950		Chi khác	-	-	-	-	
		7951	Trích quỹ bổ sung thu nhập	0				
14	8000		Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	112.458.961	112.458.961	112.458.961		
		8049	Chi hỗ trợ khác	112.458.961	112.458.961	112.458.961	-	

* Ghi chú: Công khai niêm yết trên bảng tin từ ngày 05/10/2023 đến ngày 30/10/2023

Ngày 05 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Thân Thị Thanh Tao

Quận 7, ngày 04 tháng 10 năm 2023

Số: 424/BB-MNTQ

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Báo cáo công khai thực hiện tài chính ngân sách quý 3 năm 2023

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 5121/UBND-GDDT-TCKH ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2022 – 2023 của các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND quận 7 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2023;

Hôm nay, vào lúc 10h00 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Trường Mầm non Tân Quy

*** Thành phần tham dự**

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| 1/ Bà: Thân Thị Thanh Tao | - Hiệu trưởng |
| 2/ Bà: Nguyễn Thị Khánh Kim | - Phó Hiệu trưởng |
| 3/ Bà: Tống Thị Thuỳ Trang | - Phó Hiệu trưởng |
| 4/ Bà: Trần Thị Thuỳ Trang | - Thư ký HĐ |
| 5/ Bà: Nguyễn Thị Xuân Nhân | - Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 6/ Bà: Nguyễn Thị Thanh Sương | - Chủ tịch công Đoàn |
| 7/ Bà: Trần Tống Quỳnh Trang | - Kế toán |

*** Nội dung biên bản**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước Quý 3/2023, như sau:

- Nội dung niêm yết công khai: Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước Quý 3/2023 theo biểu số 03 (Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính) đính kèm.

- Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Trường Mầm non Tân Quy.

- Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông tin cần biết Trường Mầm non Tân Quy.

- Thời gian niêm yết: Kể từ 10h30 phút 04 ngày 10 năm 2023 đến 11h00 ngày 19 tháng 10 năm 2023.

- Biên bản được lập vào lúc 10h30 ngày 04 tháng 10 năm 2023, được lập thành 03 bản: 01 bản niêm yết, 01 bản lưu hồ sơ nhà trường, 01 bản lưu hồ sơ kế toán.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Trần Thị Thuỳ Trang

HIỆU TRƯỞNG



Thân Thị Thanh Tao

THÀNH PHẦN THAM DỰ

Nguyễn Thị Khánh Kim

Tổng Thị Thuỳ Trang

Nguyễn Thị Xuân Nhân

Nguyễn Thị Thanh Sương

Trần Tống Quỳnh Trang

Số: 504/BB-MNTQ

Quận 7, ngày 19 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN
Kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2023

Hôm nay, vào lúc 11h15 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Trường Mầm non Tân Quy

*** Chúng tôi gồm có:**

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| 1/ Bà: Thân Thị Thanh Tao | - Hiệu trưởng |
| 2/ Bà: Tống Thị Thuỳ Trang | - Phó Hiệu trưởng |
| 3/ Bà: Trần Thị Thuỳ Trang | - Thư ký HĐ |
| 4/ Bà: Nguyễn Thị Xuân Nhân | - Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 5/ Bà: Nguyễn Thị Thanh Sương | - Chủ tịch công Đoàn |
| 6/ Bà: Trần Tống Quỳnh Trang | - Kế toán |

- Đã tiến hành kết thúc việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2023.

- Thời gian kết thúc niêm yết: Kể từ 11h30 phút ngày 19 tháng 10 năm 2023.

- Biên bản được hoàn thành vào lúc 11h30 cùng ngày và được thống nhất thông qua, niêm yết theo đúng qui định.



HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG

KÊ TOÁN

Thân Thị Thanh Tao

Tống Thị Thuỳ Trang

Trần Tống Quỳnh Trang

THÀNH PHẦN THAM DỰ

Nguyễn Thị Xuân Nhân

Nguyễn Thị Thanh Sương

.....
.....

